

DANH SÁCH MÔN HỌC TỔ CHỨC CHO SINH VIÊN HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY
ĐĂNG KÝ TRONG HK1 NĂM HỌC 2025 - 2026_CẬP NHẬT NGÀY 20/08/2025
Ngành Thiết kế công nghiệp - Khóa 2020 + 2021 + 2022 + 2023 + 2024

STT	NGÀNH VÀ CHUYÊN NGÀNH	MSMH	TÊN MÔN HỌC	TỈN CHỈ	TS	LT	BT	TL	TN	ĐA	LA	HỌC KỲ	GHI CHÚ
1	D25_TK	GS19007	Tiếng Anh 1	2	45	15	0	30	0	0	0	HK1	
2	D25_TK	GS79005	Triết học Mác - Lênin	3	45	45	0	0	0	0	0	HK1	
3	D25_TK	GS79006	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	30	30	0	0	0	0	0	HK1	
4	D25_TK	DE09046	Tin học đại cương và thực hành	3	75	15	0	0	60	0	0	HK1	
5	D25_TK	DE09001	Design đại cương	2	30	30	0	0	0	0	0	HK1	
6	D25_TK	DE09002	Hình họa 1	3	90	15	0	0	30	45	0	HK1	
7	D25_TK	DE09003	Lược sử mỹ thuật Việt Nam và Thế giới	3	45	45	0	0	0	0	0	HK1	
8	D25_TK	DE09047	Nguyên lý thị giác	3	60	30	0	0	30	0	0	HK1	
9	DH_TK1_TKSP	DE19018	Thực hành thiết bị	2	45	0	15	0	30	0	0	HK7	
10	DH_TK1_TKSP	DE09019	Lịch sử văn minh thế giới	3	45	45	0	0	0	0	0	HK7	SV không đăng ký
11	DH_TK1_TKSP	DE19016	Tư duy thiết kế	3	45	30	15	0	0	0	0	HK7	
12	DH_TK1_TKSP	DE19017	Thiết kế đồ chơi	2	60	15	0	0	0	45	0	HK7	SV không đăng ký
13	DH_TK1_TKSP	DE19019	Thực hành Thiết kế sản phẩm Gốm Sứ	2	60	15	0	0	0	45	0	HK7	SV không đăng ký
14	DH_TK1_TKSP	GS29001	Pháp luật Việt Nam đại cương	3	45	30	15	0	0	0	0	HK7	
15	D23_TK1_TKSP	GS79009	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	30	0	0	0	0	0	HK5	
16	D23_TK1_TKSP	DE09018	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	30	30	0	0	0	0	0	HK5	
17	D23_TK1_TKSP	DE09020	Ảnh studio	2	60	0	0	0	60	0	0	HK5	
18	D23_TK1_TKSP	DE13037	Kỹ thuật thể hiện đồ án TKSP 3	3	75	15	0	0	60	0	0	HK5	
19	D23_TK1_TKSP	DE13041	Đồ án Thiết kế Trang sức	2	60	15	0	0	0	45	0	HK5	
20	D23_TK1_TKSP	DE13042	Đồ án Thiết kế đồ chơi	2	60	15	0	0	0	45	0	HK5	
21	D23_TK1_TKSP	DE19011	Thực tập chuyên ngành	2	90	0	0	0	0	90	0	HK5	
22	D24_TK1_TKSP	GS19009	Tiếng Anh 3	2	45	30	0	15	0	0	0	HK3	
23	D24_TK1_TKSP	GS79007	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30	30	0	0	0	0	0	HK3	
24	D24_TK1_TKSP	DE09009	Hình họa chuyên ngành 1_TK Sản phẩm	3	90	15	0	0	30	45	0	HK3	
25	D24_TK1_TKSP	DE13035	Hình khối và chất liệu	3	75	15	15	0	0	45	0	HK3	
26	D24_TK1_TKSP	DE13034	Kỹ thuật thể hiện đồ án TKSP 1	3	75	15	0	0	60	0	0	HK3	
27	D24_TK1_TKSP	DE19006	Văn hóa và phong cách trong thiết kế sản phẩm	3	75	15	0	0	60	0	0	HK3	
28	D24_TK1_TKSP	DE19016	Tư duy thiết kế	3	45	30	15	0	0	0	0	HK3	
29	D24_TK1_TKSP	DE19018	Thực hành thiết bị	2	45	0	15	0	30	0	0	HK3	
30	D24_TK1_TKSP		Giáo dục thể chất 2 (tự chọn): chọn 1 trong 5 môn										
31	D24_TK1_TKSP	GS93008	Aerobic	0	45	0	15	0	30	0	0	HK3	
32	D24_TK1_TKSP	GS93009	Bóng bàn cơ bản	0	45	0	15	0	30	0	0	HK3	
33	D24_TK1_TKSP	GS93010	Bóng chuyền cơ bản	0	45	0	15	0	30	0	0	HK3	
34	D24_TK1_TKSP	GS93011	Bóng rổ cơ bản	0	45	0	15	0	30	0	0	HK3	
35	D24_TK1_TKSP	GS93012	Cầu lông cơ bản	0	45	0	15	0	30	0	0	HK3	
36	D22_TK2_TKTT	DE23023	Lịch sử thời trang	2	30	15	15	0	0	0	0	HK7	
37	D22_TK2_TKTT	DE23021	Đồ án tổng hợp_TK Thời trang	3	75	15	15	0	0	45	0	HK7	
38	D22_TK2_TKTT	DE23022	Đồ án tự chọn_TK Thời trang	2	60	15	0	0	0	45	0	HK7	
39	D22_TK2_TKTT		Chuyên đề 2_TK Thời trang (chọn 1 trong 4 môn):										
40	D22_TK2_TKTT	DE09033	Draping nâng cao	2	45	15	0	0	30	0	0	HK7	

DANH SÁCH MÔN HỌC TỔ CHỨC CHO SINH VIÊN HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY
ĐĂNG KÝ TRONG HK1 NĂM HỌC 2025 - 2026_CẬP NHẬT NGÀY 20/08/2025
Ngành Thiết kế công nghiệp - Khóa 2020 + 2021 + 2022 + 2023 + 2024

STT	NGÀNH VÀ CHUYÊN NGÀNH	MSMH	TÊN MÔN HỌC	TỈ CHỈ	TS	LT	BT	TL	TN	ĐA	LA	HỌC KỶ	GHI CHÚ
41	D23_TK2_TKTT	GS79009	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	30	0	0	0	0	0	HK5	
42	D23_TK2_TKTT	DE09018	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	30	30	0	0	0	0	0	HK5	
43	D23_TK2_TKTT	DE09020	Ảnh studio	2	60	0	0	0	60	0	0	HK5	
44	D23_TK2_TKTT	DE29005	Kỹ thuật thể hiện đồ án thời trang (KTTKTT 2)	3	75	15	15	0	0	45	0	HK5	
45	D23_TK2_TKTT	DE29014	Đồ án Thiết kế trang phục công sở	2	60	15	0	0	0	45	0	HK5	
46	D23_TK2_TKTT	DE29015	Đồ án Thiết kế trang phục nội y	2	60	15	0	0	0	45	0	HK5	
47	D23_TK2_TKTT	DE29016	Nghệ thuật trang điểm	2	60	15	0	0	0	45	0	HK5	
48	D23_TK2_TKTT	DE29011	Thực tập chuyên ngành	2	90	0	0	0	0	90	0	HK5	
49	D24_TK2_TKTT	GS19009	Tiếng Anh 3	2	45	30	0	15	0	0	0	HK3	
50	D24_TK2_TKTT	GS79007	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30	30	0	0	0	0	0	HK3	
51	D24_TK2_TKTT	DE09010	Hình họa chuyên ngành 1_TK Thời trang	3	90	15	0	0	30	45	0	HK3	
52	D24_TK2_TKTT	DE29004	Kỹ thuật mô hình thời trang 1	3	75	15	15	0	0	45	0	HK3	
53	D24_TK2_TKTT	DE23027	Quy trình thiết kế thời trang	3	60	15	15	0	30	0	0	HK3	
54	D24_TK2_TKTT	DE29007	Văn hóa và phong cách trong thiết kế thời trang	3	75	15	15	0	0	45	0	HK3	
55	D24_TK2_TKTT	DE29008	Kỹ thuật cắt may 2	3	75	15	15	0	0	45	0	HK3	
56	D24_TK2_TKTT		Giáo dục thể chất 2 (tự chọn): chọn 1 trong 5 môn										
57	D24_TK2_TKTT	GS93008	Aerobic	0	45	0	15	0	30	0	0	HK3	
58	D24_TK2_TKTT	GS93009	Bóng bàn cơ bản	0	45	0	15	0	30	0	0	HK3	
59	D24_TK2_TKTT	GS93010	Bóng chuyền cơ bản	0	45	0	15	0	30	0	0	HK3	
60	D24_TK2_TKTT	GS93011	Bóng rổ cơ bản	0	45	0	15	0	30	0	0	HK3	
61	D24_TK2_TKTT	GS93012	Cầu lông cơ bản	0	45	0	15	0	30	0	0	HK3	
62	D22_TK3_TKDH	DE33024	Kỹ thuật tranh khắc trong thiết kế đồ họa	2	60	15	0	0	0	45	0	HK7	
63	D22_TK3_TKDH	DE33022	Đồ án tổng hợp_TK Đồ họa	3	75	15	15	0	0	45	0	HK7	
64	D22_TK3_TKDH	DE33023	Đồ án tự chọn_TK Đồ họa	2	60	15	0	0	0	45	0	HK7	
65	D22_TK3_TKDH		Chuyên đề 2_TK Đồ họa (chọn 1 trong 2 môn):										
66	D22_TK3_TKDH	DE09039	Phương pháp nhận diện ADN của thương hiệu	2	45	15	0	0	30	0	0	HK7	
67	D22_TK3_TKDH	DE09038	Ứng dụng kỹ thuật thể hiện tranh in đương đại	2	45	15	0	0	30	0	0	HK7	
68	D23_TK3_TKDH	GS79009	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	30	0	0	0	0	0	HK5	
69	D23_TK3_TKDH	DE09018	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	30	30	0	0	0	0	0	HK5	
70	D23_TK3_TKDH	DE09020	Ảnh studio	2	60	0	0	0	60	0	0	HK5	
71	D23_TK3_TKDH	DE33036	Nguyên lý thiết kế bao bì	2	45	15	0	0	30	0	0	HK5	
72	D23_TK3_TKDH	DE09029	Kỹ thuật in ấn	2	45	15	0	0	30	0	0	HK5	
73	D23_TK3_TKDH	DE39016	Đồ án Minh họa	2	60	15	0	0	0	45	0	HK5	
74	D23_TK3_TKDH	DE39017	Đồ án Quảng cáo	2	60	15	0	0	0	45	0	HK5	
75	D23_TK3_TKDH	DE39011	Thực tập chuyên ngành	2	90	0	0	0	0	90	0	HK5	
76	D24_TK3_TKDH	GS19009	Tiếng Anh 3	2	45	30	0	15	0	0	0	HK3	
77	D24_TK3_TKDH	GS79007	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30	30	0	0	0	0	0	HK3	
78	D24_TK3_TKDH	DE09011	Hình họa chuyên ngành 1_TK Đồ họa	3	90	15	0	0	30	45	0	HK3	
79	D24_TK3_TKDH	DE39004	Kỹ thuật thể hiện đồ án đồ họa 2	3	75	15	0	0	60	0	0	HK3	
80	D24_TK3_TKDH	DE33033	Quảng cáo đại cương	3	45	30	15	0	0	0	0	HK3	

DANH SÁCH MÔN HỌC TỔ CHỨC CHO SINH VIÊN HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY
ĐĂNG KÝ TRONG HK1 NĂM HỌC 2025 - 2026_CẬP NHẬT NGÀY 20/08/2025
Ngành Thiết kế công nghiệp - Khóa 2020 + 2021 + 2022 + 2023 + 2024

STT	NGÀNH VÀ CHUYÊN NGÀNH	MSMH	TÊN MÔN HỌC	TỈN CHỈ	TS	LT	BT	TL	TN	ĐA	LA	HỌC KỶ	GHI CHÚ
81	D24_TK3_TKDH	DE39006	Nghệ thuật chữ	3	60	30	0	0	30	0	0	HK3	
82	D24_TK3_TKDH	DE33034	Nguyên lý thiết kế đồ họa	2	45	15	0	0	30	0	0	HK3	
83	D24_TK3_TKDH	DE39008	Văn hóa và phong cách trong thiết kế đồ họa	3	75	15	0	0	60	0	0	HK3	
84	D24_TK3_TKDH		Giáo dục thể chất 2 (tự chọn): chọn 1 trong 5 môn										
85	D24_TK3_TKDH	GS93008	Aerobic	0	45	0	15	0	30	0	0	HK3	
86	D24_TK3_TKDH	GS93009	Bóng bàn cơ bản	0	45	0	15	0	30	0	0	HK3	
87	D24_TK3_TKDH	GS93010	Bóng chuyền cơ bản	0	45	0	15	0	30	0	0	HK3	
88	D24_TK3_TKDH	GS93011	Bóng rổ cơ bản	0	45	0	15	0	30	0	0	HK3	
89	D24_TK3_TKDH	GS93012	Cầu lông cơ bản	0	45	0	15	0	30	0	0	HK3	
90	D22_TK4_TKNT	DE43022	Lịch sử kiến trúc nội thất	3	45	30	15	0	0	0	0	HK7	
91	D22_TK4_TKNT	DE43023	Đồ án tổng hợp_TK Nội thất	3	75	15	15	0	0	45	0	HK7	
92	D22_TK4_TKNT	DE43024	Đồ án tự chọn_TK Nội thất	2	60	15	0	0	0	45	0	HK7	
93	D22_TK4_TKNT		Chuyên đề 2_TK Nội thất (chọn 1 trong 4 môn):										
94	D22_TK4_TKNT	DE09037	Phong thủy	2	45	15	0	30	0	0	0	HK7	
95	D23_TK4_TKNT	GS79009	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	30	0	0	0	0	0	HK5	
96	D23_TK4_TKNT	DE09018	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	30	30	0	0	0	0	0	HK5	
97	D23_TK4_TKNT	DE09020	Ảnh studio	2	60	0	0	0	60	0	0	HK5	
98	D23_TK4_TKNT	DE43031	Kỹ thuật thể hiện đồ án nội thất 4	3	75	15	0	0	60	0	0	HK5	
99	D23_TK4_TKNT	DE49014	Đồ án Nội thất công trình Trung bày - Thương mại	2	60	15	0	0	0	45	0	HK5	
100	D23_TK4_TKNT	DE49015	Đồ án Nội thất công trình văn phòng	2	60	15	0	0	0	45	0	HK5	
101	D23_TK4_TKNT	DE43033	Nghệ thuật chiếu sáng	2	45	15	0	0	30	0	0	HK5	
102	D23_TK4_TKNT	DE49009	Thực tập chuyên ngành	2	90	0	0	0	0	90	0	HK5	
103	D24_TK4_TKNT	GS19009	Tiếng Anh 3	2	45	30	0	15	0	0	0	HK3	
104	D24_TK4_TKNT	GS79007	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30	30	0	0	0	0	0	HK3	
105	D24_TK4_TKNT	DE09012	Hình họa chuyên ngành 1_TK Nội thất	3	90	15	0	0	30	45	0	HK3	
106	D24_TK4_TKNT	DE49017	Cấu tạo kiến trúc	3	60	30	0	0	30	0	0	HK3	
107	D24_TK4_TKNT	DE49007	Kỹ thuật thể hiện đồ án nội thất 2	3	90	15	0	0	30	45	0	HK3	
108	D24_TK4_TKNT	DE49004	Nguyên lý thiết kế nội thất	3	60	30	0	30	0	0	0	HK3	
109	D24_TK4_TKNT	DE43030	Trang trí chuyên ngành 2	3	60	30	0	0	30	0	0	HK3	
110	D24_TK4_TKNT	DE49006	Vật liệu nội thất	3	60	30	0	0	30	0	0	HK3	
111	D24_TK4_TKNT		Giáo dục thể chất 2 (tự chọn): chọn 1 trong 5 môn										
112	D24_TK4_TKNT	GS93008	Aerobic	0	45	0	15	0	30	0	0	HK3	
113	D24_TK4_TKNT	GS93009	Bóng bàn cơ bản	0	45	0	15	0	30	0	0	HK3	
114	D24_TK4_TKNT	GS93010	Bóng chuyền cơ bản	0	45	0	15	0	30	0	0	HK3	
115	D24_TK4_TKNT	GS93011	Bóng rổ cơ bản	0	45	0	15	0	30	0	0	HK3	
116	D24_TK4_TKNT	GS93012	Cầu lông cơ bản	0	45	0	15	0	30	0	0	HK3	
Các lớp_môn học mở cho Đại học các khóa học lại:													
1	DH_TK_HOCLAI	GS93003	Giáo dục thể chất 3	0	30	0	0	0	30	0	0	-	
2	DH_TK_HOCLAI	GS93004	Giáo dục thể chất 4	0	30	0	0	0	30	0	0	-	
3	DH_TK_HOCLAI	DE29005	Kỹ thuật thể hiện đồ án thời trang 2	3	75	15	15	0	0	45	0	-	

DANH SÁCH MÔN HỌC TỔ CHỨC CHO SINH VIÊN HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY
ĐĂNG KÝ TRONG HK1 NĂM HỌC 2025 - 2026_CẬP NHẬT NGÀY 20/08/2025
Ngành Thiết kế công nghiệp - Khóa 2020 + 2021 + 2022 + 2023 + 2024

STT	NGÀNH VÀ CHUYÊN NGÀNH	MSMH	TÊN MÔN HỌC	TÍN CHỈ	TS	LT	BT	TL	TN	ĐA	LA	HỌC KỲ	GHI CHÚ
4	DH_TK_HOCLAI	GS29001	Pháp luật Việt Nam đại cương	3	45	30	15	0	0	0	0	-	
5	DH_TK_HOCLAI	GS19006	Tiếng Anh cuối khóa (SV xem TB số 450-23/TB-DSG-ĐT ngày 03/11/2023 trên Web/Cổng TTĐT).	0	30	30	0	0	0	0	0	-	
Danh sách môn học sinh viên không đăng ký, hoặc đăng ký theo nguyện vọng nhưng chưa đủ số mở lớp:													
1	DH_TK_HOCLAI	DE19007	Chế tác nữ trang	2	60	15	0	0	0	45	0	-	
2	DH_TK_HOCLAI	DE13029	Đồ án tổng hợp_TK Sản phẩm	3	75	15	15	0	0	45	0	-	
3	DH_TK_HOCLAI	DE13027	Đồ án tự chọn_TK Sản phẩm	2	60	15	0	0	0	45	0	-	
4	DH_TK_HOCLAI	DE19004	Hình khối và chất liệu tạo bề mặt	3	75	15	15	0	0	45	0	-	
5	DH_TK_HOCLAI	GS09023	Kỹ năng làm việc nhóm và thuyết trình	3	45	30	15	0	0	0	0	-	
6	DH_TK_HOCLAI	DE49003	Kỹ thuật thể hiện đồ án nội thất 1	3	75	15	0	0	60	0	0	-	
7	DH_TK_HOCLAI	DE49013	Kỹ thuật thể hiện đồ án nội thất 3	3	75	15	0	0	60	0	0	-	
8	DH_TK_HOCLAI	DE19002	Kỹ thuật thể hiện đồ án tạo dáng 1	3	75	15	0	0	60	0	0	-	
9	DH_TK_HOCLAI	GS09022	Lịch sử thiết kế sản phẩm	3	45	30	15	0	0	0	0	-	
10	DH_TK_HOCLAI	DE09019	Lịch sử văn minh thế giới	3	45	45	0	0	0	0	0	-	
11	DH_TK_HOCLAI	DE39005	Mô hình đồ họa	3	75	15	0	0	60	0	0	-	
12	DH_TK_HOCLAI	DE49016	Nghệ thuật chiếu sáng	3	45	30	15	0	0	0	0	-	
13	DH_TK_HOCLAI	DE29006	Nguyên lý thiết kế thời trang	3	60	15	15	0	30	0	0	-	
14	DH_TK_HOCLAI	DE19008	Nguyên lý thiết kế trong Thiết kế sản phẩm	2	30	15	15	0	0	0	0	-	
15	DH_TK_HOCLAI	DE19012	Phương pháp tìm ý trong TK sản phẩm	2	30	15	15	0	0	0	0	-	
16	DH_TK_HOCLAI	DE13028	Thực hành TK sản phẩm thủ công truyền thống	2	45	15	0	0	30	0	0	-	
17	DH_TK_HOCLAI	DE19009	Trang trí sản phẩm	2	60	15	0	0	0	45	0	-	
18	DH_TK_HOCLAI	DE49005	Văn hóa và phong cách trong thiết kế nội thất	3	60	30	0	0	30	0	0	-	
19	DH_TK_HOCLAI	DE09034	Xử lý chất liệu nâng cao	2	45	15	0	0	30	0	0	-	